BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 214/2010/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2010*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chính sách thuế nhập khẩu ưu đãi đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 830/2009/UBTVQH12 ngày 17/10/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 và Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12 ngày 22/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày 16/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách về thuế nhập khẩu ưu đãi đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quy định tại Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày 16/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm như sau:

Điều 1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi

Các vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm được áp dụng mức thuế nhập khẩu ưu đãi 0%.

Điều 2. Điều kiện, hồ sơ và thủ tục

1. Để được áp dụng mức thuế nhập khẩu ưu đãi 0% nêu tại Điều 1 Thông tư này thì:

a) Vật tư, thiết bị nhập khẩu phải là vật tư, thiết bị để phục vụ sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm quy định tại Phụ lục I (Danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015) và Phụ lục II (Danh mục các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015) ban hành kèm theo Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg;

b) Doanh nghiệp phải tự xác định nhu cầu sử dụng và xây dựng Danh mục vật tư, thiết bị nhập khẩu, kèm theo Phiếu theo dõi trừ lùi và đăng ký với cơ quan Hải quan trước khi đăng ký tờ khai nhập khẩu đầu tiên; Danh mục vật tư, thiết bị nhập khẩu và Phiếu theo dõi trừ lùi được xây dựng 1 lần cho cả dự án, hoặc từng giai đoạn thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm, từng sản phẩm cơ khí trọng điểm. Trường hợp số lượng vật tư, thiết bị hoặc trị giá vật tư, thiết bị nhập khẩu ghi trên Danh mục có sai sót hoặc thay đổi thì doanh nghiệp được bổ sung, điều chỉnh nhưng vật tư, thiết bị bổ sung phải phù hợp với nhu cầu dự án sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm hoặc sản phẩm cơ khí trọng điểm.

c) Nơi đăng ký Danh mục:

Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp thực hiện sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm hoặc thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm hoặc Cục Hải quan tỉnh, thành phố gần nhất đối với tỉnh, thành phố không có cơ quan hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố lựa chọn và giao cho một đơn vị có đủ khả năng thực hiện đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.

Trường hợp Cục Hải quan tỉnh, thành phố quản lý Hải quan đối với một số tỉnh thì ngoài đơn vị đăng ký Danh mục nêu trên, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố xem xét quyết định giao Chi Cục Hải quan quản lý hải quan trên địa bàn tỉnh nơi có dự án đầu tư thực hiện đăng ký Danh mục vật tư, thiết bị thuộc địa bàn tỉnh đó.

2. Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan nộp, xuất trình cho cơ quan Hải quan hồ sơ sau:

a) Hồ sơ hải quan theo quy định hiện hành;

b) Xác nhận của Ban Chỉ đạo Chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm là loại hình doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng cơ khí trọng điểm;

c) Công văn đề nghị áp dụng mức thuế nhập khẩu ưu đãi 0% của doanh nghiệp sử dụng vật tư, thiết bị nhập khẩu; trong đó nêu rõ loại vật tư, thiết bị, trị giá, tờ khai hải quan; trường hợp có nhiều loại vật tư, thiết bị, thuộc nhiều tờ khai hải quan thì phải liệt kê các loại hàng hóa, các tờ khai hải quan đề nghị áp dụng mức thuế nhập khẩu ưu đãi 0%; cam kết kê khai chính xác, cung cấp đúng hồ sơ và sử dụng đúng mục đích;

d) Trên cơ sở điều kiện, hồ sơ nêu trên, cơ quan hải quan cập nhật số lượng, trị giá vật tư, thiết bị đã nhập khẩu vào bản chính phiếu theo dõi trừ lùi của người nộp thuế và ký xác nhận theo quy định, lưu 01 bản sao Danh mục vật tư, thiết bị nhập khẩu áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0% và phiếu trừ lùi đã ghi rõ số lượng, trị giá vật tư, thiết bị nhập khẩu đã áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0% cùng hồ sơ nhập khẩu. Hết lượng vật tư, thiết bị nhập khẩu ghi trên Danh mục, lãnh đạo Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng xác nhận lên bản chính phiếu theo dõi trừ lùi của người nộp thuế, photocopy 01 bản gửi Cục Hải quan nơi đăng ký Danh mục để làm cơ sở kiểm tra sau thông quan việc sử dụng vật tư, thiết bị nhập khẩu áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0%.

Điều 3. Quyết toán việc nhập khẩu, sử dụng vật tư, thiết bị được áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0%

1. Doanh nghiệp nhập khẩu vật tư, thiết bị được áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0% ngoài việc phải sử dụng vật tư, thiết bị nhập khẩu đúng mục đích; có trách nhiệm quyết toán việc thực hiện nhập khẩu, sử dụng vật tư, thiết bị được áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0% theo Danh mục đã đăng ký với cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục để quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhập khẩu, sử dụng vật tư, thiết bị được áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0%.

2. Thời hạn quyết toán: chậm nhất bốn mươi lăm ngày kể từ ngày hoàn thành sản xuất các sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015 hoặc kết thúc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015, Doanh nghiệp phải quyết toán với cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục việc nhập khẩu và sử dụng vật tư, thiết bị được áp dụng thuế nhập khẩu 0% để phục vụ sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm hoặc để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm.

3. Nội dung quyết toán:

3.1. Số lượng vật tư, thiết bị nhập khẩu để phục vụ sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm hoặc để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;

3.2. Định mức tiêu hao vật tư, thiết bị nhập khẩu thực tế;

3.3. Số lượng vật tư, thiết bị nhập khẩu áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đã sử dụng vào sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm hoặc sử dụng vào dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;

3.4. Số lượng vật tư, thiết bị nhập khẩu áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đã sử dụng vào mục đích khác;

3.5. Số lượng sản phẩm cơ khí trọng điểm đã sản xuất hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm đã hoàn thành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 104/2010/TT-BTC ngày 22/7/2010 và khoản 5, mục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 184/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thuế suất của Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn